

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Trần Đức Quý*, Trần Hoài Nam, Lê Thanh Cường

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

* Email: tranducquy@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Công tác phòng cháy chữa cháy là một việc làm hết sức quan trọng, bởi phòng cháy chữa cháy giúp hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro mà cháy nổ gây ra về người và tài sản. Trong thời gian qua cùng với đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, công tác đảm bảo an toàn trường học nói chung và công tác phòng cháy chữa cháy nói riêng đã được Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm là chính, công tác phòng cháy chữa cháy trong Nhà trường vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót. Bài viết này chỉ ra thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy chữa cháy tại Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Từ khóa: Phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện, hệ thống báo cháy, học sinh, sinh viên.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) đóng vai trò vô cùng quan trọng, thực hiện tốt công tác PCCC&CNCH góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản, giữ được bình yên, hạnh phúc cho mọi gia đình và xã hội.



Hình 1. Số liệu các vụ cháy nổ trong 9 tháng đầu năm 2022 và 2023

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong 9 tháng năm 2023, trên địa bàn cả nước xảy ra 1.485 vụ cháy, nổ, làm 132 người chết và 115

người bị thương, thiệt hại ước tính 210,5 tỷ đồng [1]. Điển hình như vụ cháy quán karaoke An Phú tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương làm 32 người tử vong và 17 người bị thương; nguyên nhân vụ cháy là do đường dây dẫn điện xảy ra sự cố chập mạch điện tại một điểm, đám cháy phát triển ra các hướng gây cháy lớn sinh ra các CO, CO₂, S, N gây ngạt khí, cháy bỏng nặng đối với các nạn nhân. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được, cơ quan chức năng xác định cơ sở kinh doanh có nhiều dấu hiệu vi phạm, như thay đổi kết cấu xây dựng so với thiết kế; cơ sở không tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn về phòng cháy, chữa cháy cho nhân viên; không tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ sở...vào thời điểm xảy ra cháy hệ thống phòng cháy, chữa cháy (chuông báo cháy, vòi phun nước) không hoạt động; không có phương tiện cứu nạn tại chỗ, kịp thời của chủ cơ sở [2]. Vụ cháy cung cư mini tại phố Khương Hạ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội làm 56 người chết và nhiều người bị thương; nguyên nhân gây cháy được xác định do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện tại khu vực bình ắc quy thuộc phần đầu xe mô tô sử dụng động cơ xăng (loại xe tay ga) đặt tại tầng 1 gây ra hỏa hoạn [3]. Qua các sự việc trên cho thấy, mặc dù đã có

hiều biện pháp thông tin, tuyên truyền và sự nỗ lực của các cấp, các ngành để chỉ đạo thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ nhưng vẫn còn một số đơn vị, cá nhân còn chủ quan chưa thực sự chú trọng công tác PCCC&CNCH dẫn đến xảy ra các vụ cháy, nổ không được kiểm soát kịp thời gây hậu quả nghiêm trọng.

Đối với Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (ĐHCNQ), trong thời gian qua, Nhà trường đã quan tâm, chú trọng đến công tác PCCC với nhiều giải pháp như: Ban hành Quy định về phòng chống cháy nổ trong Nhà trường, thành lập Ban chỉ đạo Phòng cháy chữa cháy - cứu nạn cứu hộ và phòng chống thiên tai, thành lập Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở, đầu tư bổ sung trang thiết bị PCCC, rà soát hoàn thiện các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC theo quy định... Tuy nhiên, công tác PCCC Nhà trường vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ xuất phát từ các nguyên nhân như: Cơ sở vật chất được xây dựng đã lâu, đường dây cung cấp điện sử dụng lâu ngày đã xuống cấp, trong điều kiện các phụ tải tiêu thụ điện ngày càng tăng, một số vị trí hệ thống điện, dây dẫn còn chưa được lắp theo đúng quy định, khá sơ sài, dẫn đến nguy cơ quá tải, dẫn tới chập điện, cháy nổ; lối ra vào cầu thang của một số toà nhà khá chật hẹp, không đảm bảo cho việc thoát nạn khẩn cấp, các dãy nhà cao 4 tầng nhưng chỉ có duy nhất 1 cầu thang thoát nạn, khi có sự cố bất ngờ hoặc xảy ra cháy dễ dẫn đến tình trạng chen lấn, xô đẩy gây tai nạn thương tích; một số công trình xây dựng thiết kế chưa đồng bộ, chưa trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện PCCC, nhận thức của một bộ phận cán bộ, viên chức và HSSV về vai trò công tác phòng cháy còn chưa cao, còn lơ là, chủ quan trong công tác PCCC...

Đánh giá chung về những vụ cháy nổ xảy ra trong thời gian qua cho thấy, các vấn đề tồn tại trong công tác PCCC của trường ĐHCNQ đòi hỏi các đơn vị chức năng trong Nhà trường cần nghiên cứu đánh giá đúng thực trạng và đề xuất các giải pháp hữu hiệu phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể trong công tác PCCC nhằm góp phần bảo đảm an toàn trong Nhà trường, giảm thiểu các thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

2. CƠ SỞ PHÁP LÝ

2.1. Các văn bản quy phạm về PCCC

Ngày 4/10/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Lệnh công bố Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác PCCC. Đây là một trong những Pháp lệnh được ban hành sớm nhất của Nhà nước ta, thể hiện được tầm quan trọng của công tác PCCC. Để tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước đối với hoạt động phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tổ chức và cá nhân, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, Quốc hội khóa X đã thông qua Luật PCCC có hiệu lực thi hành từ ngày 04/10/2001, trong đó quy định rõ: Phòng cháy và chữa cháy là trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam. Luật cũng đã quy định lấy ngày 4/10 hàng năm là "Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy". Năm 2013, sau 12 năm thực hiện Luật PCCC, để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của xã hội, Quốc hội khóa XIII ban hành Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. Sau khi Luật có hiệu lực, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và các Nghị định khác có liên quan đến công tác PCCC và CNCH. Đồng thời, Bộ Công an ban hành các Thông tư có liên quan đến công tác PCCC và CNCH; Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC: QCVN 06:2022/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình, Thông tư 09/2023/TT-BXD về sửa đổi một số nội dung QCVN 06:2022/BXD; Bộ Khoa học và công nghệ ban hành: TCVN 3890:2023 về PCCC - Phương tiện PCCC cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí... Đặc biệt Ban bí thư Trung ương đảng ban hành Chỉ thị 47-CT/TW và Kết luận 02-KL/TW

của Ban Bí thư; Quốc hội ban hành Nghị quyết 99/2019/QH14 của Quốc hội về công tác PCCC.

Dự kiến trong thời gian tới Quốc hội khoá XIV đưa dự án Luật PCCC&CNCH vào Chương trình Xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, theo đó, dự án luật này sẽ trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7, xem xét thông qua ở Kỳ họp thứ 8 Quốc Hội khoá XIV để phù hợp với tình hình thực tế [4].

2.2. Hệ thống PCCC và một số yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống PCCC

Hệ thống PCCC là tổng hợp các biện pháp nhằm giảm thiểu nguy cơ cháy nổ. Hệ thống PCCC mang lại nhiều lợi ích và giữ an toàn cho tất cả mọi người, giúp phát hiện và báo cháy khi xảy ra hoả hoạn để có thể chủ động sơ tán nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản; trực tiếp thực hiện công tác chữa cháy hoặc thông tin đến các cơ quan chức năng phát hiện và có phương án nhanh nhất, hiệu quả nhất để chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.



Hình 2. Hệ thống báo cháy thông thường

Các trang thiết bị, phương tiện PCCC gồm: Hệ thống chữa cháy tự động, họng nước chữa cháy, hệ thống cấp nước ngoài nhà, hệ thống báo cháy gồm các thiết bị đầu vào (đầu báo khói, đầu báo nhiệt, nút ấn khẩn cấp), tủ báo cháy và các thiết bị đầu ra (chuông, còi, thông gió...); thiết bị chữa cháy ban đầu, các bình chữa cháy dạng bột, dạng khí; ngoài ra các trang thiết bị PCCC còn có: chăn, mền chống cháy, dập lửa, mặt nạ lọc độc, phòng độc, lọc khói bụi, thang dây thoát hiểm khẩn cấp, búa tạ, rìu thoát hiểm, kim cộng lực, túi sơ cấp cứu...

Yêu cầu thiết kế, thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC: Đối với cơ sở giáo dục đại học được quy định là cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ, thuộc diện quản lý về PCCC; khi triển khai các dự án, công trình xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng đối với các công trình cao từ 5 tầng hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên phải được thiết kế, thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC và phải được thi công, xây dựng đảm bảo các quy định về PCCC [5].

Trang bị bình chữa cháy: Tất cả các khu vực trong nhà và công trình kể cả những nơi đã được trang bị hệ thống chữa cháy phải trang bị bình chữa cháy xách tay hoặc bình chữa cháy có bánh xe. Số lượng, chủng loại bình chữa cháy cần trang bị phụ thuộc vào mức độ mỗi nguy hiểm. Số lượng bình chữa cháy được tính toán dựa theo bảng 2 và phải thoả mãn mỗi tầng, sàn phải được trang bị ít nhất 2 bình chữa cháy hoặc tối thiểu 01 bình chữa cháy nếu diện tích tầng, sàn nhỏ hơn 100 m² [6].

Bảng 1. Tiêu chuẩn về khoảng cách, diện tích bảo vệ của bình chữa cháy

Loại nguy hiểm	Công suất bình chữa cháy nhỏ nhất	Khoảng cách di chuyển lớn nhất tới bình chữa cháy, m	Diện tích bảo vệ lớn nhất của 1 bình chữa cháy, m ²
Thấp	2-A	20	300
Trung bình	3-A*	20	150
Cao	4-A*	15	100
Thấp	55B	15	300
Trung bình	144B	15	150
Cao	233B	15	100

Trang bị hệ thống báo cháy tự động, thiết bị báo cháy cục bộ và hệ thống chữa cháy tự động đối với cơ sở giáo dục đại học được quy định tại QCVN: 3890/2023 cụ thể:

- Trang bị hệ thống chữa cháy tự động đối với: (1) Tất cả các công trình có chiều cao $H \geq 25$ m; (2) Nhà hành chính có diện tích từ 5.000 m²

trở lên; (3) khu chung cư, tập thể, ký túc xá có diện tích sàn xây dựng từ 10.000 m² trở lên; (4) trạm y tế diện tích từ 2.000 m² trở lên; (5) nhà để xe dạng hở có khoảng cách từ điểm bất kỳ đến cạnh để hở lớn hơn 12 m và có diện tích từ 4.000 m² hoặc khối tích từ 15.000 m³ hoặc cao trên 3 tầng; (6) Gara ô tô cơ khí dạng kín; (7) Thư viện có số lượng sách, tài liệu trên 250.000 đơn vị [6].

- Trang bị hệ thống báo cháy tự động đối với: (1) Các công trình cao từ 5 tầng trở lên; (2) Nhà giảng đường có khối tích từ 5.000 m³ trở lên; (3) Nhà hành chính có khối tích từ 1.500 m³ trở lên; (4) khu chung cư, tập thể, ký túc xá có khối tích từ 2.500 m³ trở lên; (5) Trạm y tế cao từ 3 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 3.000 m³ trở lên; (6) Nhà để xe dạng hở có khoảng cách từ điểm bất kỳ đến cạnh để hở không lớn hơn 12 m có diện tích từ 4.000 m² hoặc khối tích từ 15.000 m³ hoặc cao trên 3 tầng; (7) Thư viện có số lượng sách, tài liệu trên 250.000 đơn vị [6].

- Cho phép trang bị thiết bị báo cháy cục bộ đối với các công trình thuộc diện trang bị hệ thống báo cháy tự động trong các trường hợp: (1) Nhà hành chính cao dưới 5 tầng hoặc khối tích dưới 5.000 m³; (2) Nhà giảng đường có khối tích dưới 2.000 m³; (3) khu chung cư, tập thể, ký túc xá dưới 5 tầng hoặc có khối tích dưới 5.000 m³ [6].

Trang bị hòng nước chữa cháy trong nhà và hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà:

- Trang bị hệ thống hòng nước chữa cháy trong nhà đối với: (1) Nhà giảng đường, trạm y tế cao từ 3 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 2.000 m³ trở lên; (2) Nhà hành chính cao từ 6 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên; (3) Khu tập thể, ký túc xá cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên; (4) Hội trường từ 300 chỗ trở lên hoặc khối tích từ 10.000 m³ trở lên; (5) Nhà để xe dạng hở có khối tích từ 3.000 m³ trở lên; (6) Gara ô tô cơ khí dạng kín có khối tích từ 500 m³ trở lên (7) Thư viện có khối tích từ 5.000 m³ trở lên [6].

- Trang bị hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà đối với: (1) Nhà giảng đường cao từ 3 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên; (2) Nhà hành chính, chung cư, tập thể, ký túc xá cao từ 6 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở

lên; (3) trạm y tế cao từ 3 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 3.000 m³ trở lên; (4) Nhà để xe, gara ô tô cơ khí có khối tích từ 3.000 m³ trở lên [6].

Quy định về lối thoát nạn, cửa thoát hiểm:

Dựa trên tính nguy hiểm về cháy nổ theo công năng đối với cơ sở giáo dục đại học được phân loại thuộc nhóm F4 [7], các tầng nhà phải có không ít hơn 2 lối thoát nạn gồm hành lang, cầu thang, buồng thang...Cho phép bố trí 01 lối ra thoát nạn trong các trường hợp: (1)Toà nhà có chiều cao PCCC dưới 15 m và diện tích mỗi tầng không quá 300 m²; (2) Toà nhà có chiều cao PCCC từ 15 m đến 21 m và diện tích mỗi tầng không quá 200 m²; (3) Số người lớn nhất trên mỗi tầng không quá 20 người...[6].

3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PCCC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

3.1. Thực trạng các công trình xây dựng

Trường ĐHCNQN là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương, đứng chân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, có cơ sở chính tại thị xã Đông Triều, cơ sở 2 tại thị xã Quảng Yên. Hiện nay, Nhà trường có 23 đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu; với tổng số cán bộ viên chức của Nhà trường là 217 người, quy mô học sinh, sinh viên (HSSV) trên 1.400 người. Các công trình xây dựng của Nhà trường gồm: Giảng đường, các nhà làm việc cho cán bộ, giảng viên, khu nội trú, nhà khách, thư viện và các công trình khác với tổng diện tích sàn xây dựng trên 47.000 m², trong đó nhiều công trình được xây dựng trước khi luật PCCC có hiệu lực, một số công trình được xây dựng mới.

Khu làm việc chính gồm nhà điều hành A2 được xây dựng hoàn thành năm 2023 với diện tích xây dựng 795 m² cao 4 tầng, diện tích sàn 3.577,5 m²; cơ sở hạ tầng nhà điều hành A2 khá đồng bộ với đầy đủ hệ thống cung cấp điện, nước, hệ thống thông tin, PCCC theo quy chuẩn được thiết kế, thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định. Ngoài ra, khu làm việc nhà E và nhà B được cải tạo, sửa chữa trên cơ sở các công trình cũ có thời gian sử dụng trên 40 năm, do vậy cơ sở vật chất còn khiêm tốn, đặc biệt là các trang thiết bị PCCC.

Bảng 2: Các công trình cơ sở vật chất chính

TT	Tên công trình	Năm XD	DT sàn XD	Khối tích (m ³)
I	Cơ sở Đông Triều		31.607	
1	Nhà A- KTX SV	< 2003	1.520	4.750
2	Nhà A - Tập thể GV	< 2003	1.520	4.750
3	Nhà B Đông - KTX	< 2003	1.520	4.750
4	Nhà B Tây - VP	< 2003	1.520	4.750
5	Nhà C Đông - KTX	< 2003	1.520	4.750
6	Nhà C Tây - KTX	< 2003	1.520	4.750
7	Nhà D1 - GD 4 tầng	2004	3.480	12.528
8	Nhà D2 - GD 5 tầng	2006	3.460	16.003
9	Nhà E - VP	< 2003	2.183	8.405
10	Nhà F (Thư viện)	2007	2.226	8.681
11	Nhà G (Nhà khách)	2010	1.875	7.313
12	Nhà H - ĐTN	< 2003	1.928	7.712
13	Nhà I - TH Điện	< 2003	753	2.259
14	Nhà K - RLTC	< 2003	718	4.308
15	Xưởng TH CK ô tô	< 2003	889	5.334
16	TH Cắt gọt kim loại	< 2003	240	720
17	Nhà xe	< 2003	1.077	3.231
18	Trạm bơm 1	< 2003	18	
19	Trạm bơm 2	< 2003	18	
20	Trạm máy biến áp	< 2003	20	
21	Nhà máy phát	< 2003	24	
22	Nhà điều hành A2	2023	3.577,5	12.720
II	Cơ sở Quảng Yên		15.997	
1	Nhà ký túc xá 4 dãy	2015	1.952	5.856
2	Nhà ăn	2015	368	1.214
3	Giảng đường 6 tầng	2015	8.832	34.445
4	Nhà nghỉ cán bộ giáo viên 5 tầng	2015	4.285	14.655
5	Nhà ký túc xá 2 dãy	2015	560	1.848

Các nhà giảng đường 4 tầng, 5 tầng, 6 tầng với quy mô trên 90 phòng học được đưa vào sử dụng từ năm 2004, 2006, 2015. Các trang thiết bị được trang bị khá đồng bộ, diện tích sàn xây

dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy, học của giảng viên và HSSV. Tuy nhiên, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học vẫn còn hạn chế, đặc biệt là việc đầu tư các trang thiết bị dạy học hiện đại, chưa có hệ thống máy lạnh tại các phòng học, hệ thống mạng công nghệ thông tin còn thiếu và yếu; một số phòng học cơ sở vật chất đã có dấu hiệu xuống cấp. Khu thực hành thí nghiệm gồm xưởng thực hành ô tô, xưởng cơ khí, các phòng thực hành thí nghiệm điện, tự động hoá, công nghệ thông tin... cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học tối thiểu.

Khu nội trú gồm ký túc xá sinh viên, khu tập thể cán bộ, giảng viên, nhà khách đáp ứng quy mô trên 2.000 chỗ ở.

Hệ thống giao thông của Nhà trường được đầu tư tương đối đồng bộ, thông thoáng đáp ứng nhu cầu đi lại bình thường và phục vụ cho các tình huống khẩn cấp khi xảy ra cháy, nổ... Hệ thống điện, nước cung cấp điện đầy đủ, liên tục cho các khu vực trường, tuy nhiên hệ thống cung cấp điện đang có xu hướng quá tải trong điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường ngày càng phát triển, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn về PCCC.

3.2. Công tác quản lý, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ PCCC

3.2.1. Hồ sơ quản lý về PCCC

Căn cứ các văn bản quy phạm, quy định về PCCC, Nhà trường thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo PCCC-CNCH và phòng chống thiên tai, Đội PCCC cơ sở; ban hành quy định, nội quy về an toàn PCCC trong Nhà trường; xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sát với tình hình thực tế; xây dựng kế hoạch PCCC hàng năm; xây dựng hệ thống và rà soát bổ sung đầy đủ các hồ sơ, sổ sách, bảng biểu liên quan đến công tác quản lý về PCCC trong Nhà trường.

Công tác tự kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC tại chỗ, đo kiểm tra các thông số tiếp địa, chống sét... được duy trì thường xuyên; các phương án PCCC&CNCH được thực tập, diễn tập định kỳ; công tác tuyên truyền phổ biến, giáo

dục pháp luật, các kiến thức, kỹ năng về PCCC được tổ chức hàng năm.

3.2.2. Thực trạng cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ PCCC

Căn cứ các văn bản quy phạm, quy định về PCCC và nghiên cứu thống kê, phân tích, tổng hợp; tác giả đưa ra bảng thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị PCCC tại Trường ĐHCNQN Bảng 3 dưới đây.

Bảng 3. Hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị PCCC

TT	Tên công trình	DT sàn XD (m ²)	Chiều cao (m)	Khối tích (m ³)	Số tầng	Số lối thoát nạn		HT báo cháy tự động		Hạng nước CC trong nhà		Cấp nước CC ngoài nhà		Yêu cầu mua bảo hiểm cháy nổ		Bình CC	
						Bắt buộc	Đã có	Bắt buộc	Đã có	Bắt buộc	Đã có	Bắt buộc	Đã có	Bắt buộc	Đã có	Bắt buộc	Đã có
I	Cơ sở Đông Triều																
1	Nhà A - KTX SV	1.520	12,5	4.750	4	2	1	x	0	x	0	0	x	x	x	8	4
2	Nhà A - Tập thể GV	1.520	12,5	4.750	4	2	1	x	0	x	0	0	x	x	x	8	2
3	Nhà B Đông - KTX	1.520	12,5	4.750	4	2	1	x	0	x	0	0	x	x	x	8	2
4	Nhà B Tây - VP	1.520	12,5	4.750	4	2	1	x	0	x	0	0	x	x	x	8	6
5	Nhà C Đông - KTX	1.520	12,5	4.750	4	2	1	x	0	x	0	0	x	x	x	8	4
6	Nhà C Tây - KTX	1.520	12,5	4.750	4	2	1	x	0	x	0	0	x	x	x	8	0
7	Nhà D1 - GĐ 4 tầng	3.480	14,4	12.528	4	2	2	x	0	x	0	x	x	x	x	8	4
8	Nhà D2 - GĐ 5 tầng	3.460	18,5	16.003	5	2	3	x	0	x	x	x	0	x	0	10	10
9	Nhà E - VP	2.183	7,7	8.405	2	2	2	x	0	x	0	x	0	x	x	4	2
10	Nhà F (Thư viện)	2.226	11,7	8.681	3	2	3	x	0	x	x	x	x	x	x	24	14
11	Nhà G (Nhà khách)	1.875	11,7	7.313	3	2	2	x	0	x	0	x	x	x	x	6	3
12	Nhà H - ĐTN	1.928	4,0	7.712	1	1	1	x	0	x	0	x	0	x	0	8	2
13	Nhà I - TH Điện	753	3,0	2.259	1	1	1	x	0	0	0	x	0	x	0	4	2
14	Nhà K - RLTC	718	6	4.308	1	1	1	x	0	0	0	0	0	x	0	4	2
15	Xưởng TH CK ô tô	889	6	5.334	1	1	1	x	0	x	0	x	0	x	0	4	3
16	TH Cất gọt kim loại	240	3	720	1	1	1	0	0	0	0	0	0	x	0	2	0
17	Nhà xe	1.077	3	3.231	1	1	1	0	0	0	0	x	0	x	0	4	0
18	Trạm bơm 1	18	3	54	1	1	1	0	0	0	0	0	0	x	0	2	0
19	Trạm bơm 2	18	3	54	1	1	1	0	0	0	0	0	0	x	0	2	0
20	Trạm máy biến áp	20	3	60	1	1	1	0	0	0	0	0	0	x	0	2	0
21	Nhà máy phát	24	3	72	1	1	1	0	0	0	0	0	0	x	0	2	2
22	Nhà điều hành A2	3.577,5	16	12.720	4	2	2	x	x	x	x	x	x	x	0	16	16
II	Cơ sở Quảng Yên	15.997															
1	Nhà ký túc xá 4 dãy	1.952	3	5.856	1	1	1	x	0	0	0	0	0	x	0	20	10
2	Nhà ăn	368	3	1.214	1	1	1	x	0	0	0	x	0	x	0	4	0
3	Giảng đường 6 tầng	8.832	23,4	34.445	1	2	4	x	0	x	x	x	0	x	x	96	48
4	Nhà nghỉ cán bộ giáo viên 5 tầng	4.285	17,1	14.655	6	2	2	x	0	x	x	x	0	x	x	48	24
5	Nhà ký túc xá 2 dãy	560		1.848	5	1	1	0	0	0	x	x	0	x	0	6	0

Qua bảng số liệu cho thấy, thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ PCCC&CNCH đã được nhà trường quan tâm đầu tư về hệ thống

báo cháy, hệ thống chữa cháy, bình chữa cháy, hạng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà, mua bảo hiểm cháy

nổ,... cơ bản đáp ứng một phần yêu cầu về PCCC theo quy chuẩn hiện hành. Mặc dù một số công trình được xây dựng với thời gian sử dụng khá dài, tuy nhiên Nhà trường đã quan tâm cải tạo, sửa chữa và bố trí kinh phí để trang bị các thiết bị PCCC tối thiểu.

Các nhà giảng đường: Các phòng học được bố trí thông thoáng, có đầy đủ lối thoát nạn và nội quy, tiêu lệnh PCCC, biển chỉ dẫn và được trang bị một số bình chữa cháy cầm tay; công trình nhà giảng đường 6 tầng tại cơ sở Quảng Yên được thiết kế, thẩm duyệt về PCCC; giảng đường 5 tầng (cơ sở Đông Triều) và giảng đường 6 tầng (cơ sở Quảng Yên) được trang bị hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà. Tuy nhiên xuất phát từ các nguyên nhân khác nhau do các công trình xây dựng đã lâu, khó khăn về kinh phí... nên công tác PCCC ở một số công trình vẫn còn một số tồn tại: Các công trình chưa được bổ sung hệ thống báo cháy tự động; giảng đường 6 tầng chưa hoàn thành nghiệm thu về PCCC; giảng đường 5 tầng chưa có thiết kế, thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC; giảng đường 4 tầng chưa được bổ sung hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, số lượng bình chữa cháy cầm tay chưa đầy đủ so với yêu cầu.

Khu vực làm việc hành chính gồm nhà điều hành A2, nhà E, Nhà B đơn nguyên phía Tây được bố trí thông thoáng, có đầy đủ lối thoát nạn và nội quy, tiêu lệnh PCCC, biển chỉ dẫn và được trang bị một số bình chữa cháy cầm tay; Nhà A2 được đầu tư mới với đầy đủ thiết kế, thẩm duyệt, thi công và nghiệm thu theo quy định. Tuy nhiên so với yêu cầu kỹ thuật thì các nhà làm việc cần được tiếp tục đầu tư bổ sung hệ thống báo cháy tự động đối với nhà E, nhà B, hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà đối với nhà E...

Các khu ký túc xá, nhà nghỉ cán bộ, nhà khách mặc dù đã được trang bị các bình chữa cháy cầm tay, họng nước chữa cháy trong nhà (nhà nghỉ cán bộ, giảng viên 5 tầng)... tuy nhiên so với quy chuẩn kỹ thuật về PCCC thì các công trình này vẫn còn chưa đảm bảo 2 lối thoát nạn, cần trang bị hệ thống báo cháy tự động...

Đánh giá chung: Qua tổng hợp tại bảng 3 cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được, công tác PCCC&CNCH tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh vẫn còn một số hạn chế nhất định:

Các công trình được xây dựng từ trước khi luật PCCC có hiệu lực (năm 2003), phần lớn cơ sở vật chất đã xuống cấp nghiêm trọng; Nhà trường đã tích cực triển khai sửa chữa, cải tạo một số công trình để phục vụ các hoạt động của trường... tuy nhiên vẫn chưa bổ sung, khắc phục để đảm bảo 2 lối thoát nạn và chưa có hệ thống báo cháy tự động, họng nước chữa cháy trong nhà,...

Một số công trình việc thực hiện các thủ tục thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy còn chưa đầy đủ. Công trình nhà Giảng đường 5 tầng D2, Giảng đường 6 tầng, nhà nghỉ cán bộ, giáo viên 5 tầng đã được trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy tuy nhiên chưa đồng bộ và đầy đủ theo quy định; Việc sử dụng trang thiết bị điện, bảo quản chất dễ cháy, nổ vẫn còn bất cập; hệ thống đường dây điện và các thiết bị trạm mạng được đầu tư trong thời gian dài, chất lượng giảm tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về PCCC, thực tập phương án PCCC chưa thường xuyên. Đội PCCC cơ sở số lượng còn ít. Việc đầu tư kinh phí để bổ sung trang thiết bị PCCC, mua bảo hiểm cháy nổ chưa được quan tâm đúng mức...

3.2.3. Đánh giá về nguy cơ cháy nổ

Nguy cơ "Tích trữ...bom": Hiện tại Nhà trường có các khu vực nhà ăn, tập thể cán bộ, giảng viên, khu vực căng tin, dịch vụ, một số phòng ở KTX, nhà máy phát điện, nhà để xe luôn tồn tại các chất dễ gây cháy trong nhà như xăng, bình gas các loại, dầu diesel... tuy không nhiều nhưng các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC còn hạn chế, đặc biệt đa số mọi người đang chủ quan khi bảo quản, sử dụng. Có thể lấy ví dụ việc sử dụng bếp gas trong đun nấu khi sử dụng không chú ý tới việc khóa van bình gas dẫn tới rò rỉ gas, khí gas gặp nguồn lửa có thể gây cháy lan khó kiểm soát. Hay bình xăng xe máy bị rò rỉ nếu gần đó có người hút thuốc hoặc đun nấu bằng

lửa có thể gây cháy, nổ tức thì; đám cháy nhanh chóng lan ra gây thiệt hại lớn về người và tài sản,

Nguy cơ từ điện thoại di động, xe đạp điện, xe máy điện và thiết bị sạc: Điện thoại di động là vật dụng phổ biến ngày nay, phần lớn Cán bộ, viên chức và HSSV đều sử dụng điện thoại di động; tuy nhiên việc người dùng ít quan tâm đến việc trang bị các phụ kiện đi kèm với việc chiếc điện thoại có đảm bảo an toàn. Sử dụng các loại sạc điện thoại chất lượng kém luôn đi kèm với nguy cơ gây chập điện rất cao. Nguy hiểm hơn nhiều người có thói quen sử dụng smartphone khi đang kết nối nguồn điện sạc. Thực tế cho thấy ở nước ta đã xảy ra nhiều trường hợp cháy, nổ khi sử dụng điện thoại di động và các phụ kiện của nó. Việc sạc xe máy điện, xe đạp điện qua đêm đang trở thành thói quen khá phổ biến trong HSSV, việc các nguồn điện phát sinh từ nguyên nhân này đã gây ra các vụ cháy gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

Nguy cơ từ nguồn điện và các thiết bị điện: Hệ thống dây dẫn và các trang thiết bị điện của Nhà trường cơ bản được đầu tư và sử dụng trong một thời gian dài, chất lượng dây dẫn đã giảm, trong điều kiện phụ tải ngày càng tăng có thể dẫn tới chập điện và cháy nổ. Các thiết bị điện chiếu sáng không chỉ đốt nóng trực tiếp mà có thể gây ra bức xạ nhiệt; khi bóng đèn tiếp xúc gần với các vật liệu dễ cháy như trần nhựa, vách nhựa, giấy...có thể tạo ra đám cháy. Những nguy cơ này thường khó phát hiện, khi phát hiện được thì đám cháy đã lan rộng và khó kiểm soát.

Nguy cơ từ hút thuốc: Việc đánh rơi tàn thuốc đang cháy lên sàn nhà hoặc vật dụng dễ bắt lửa trong nhà, ném điều thuốc đang cháy dở vào thùng rác...Những kết cục bi thảm thường xảy ra khi mọi người không kịp thời phát hiện do không có mặt tại vị trí cháy.

3.2.4. Nhận xét chung

Thông qua các đợt kiểm tra của Cảnh sát PCCC&CNCH, công tác tự kiểm tra của Ban chỉ đạo PCCC-CNCH và phòng chống thiên tai đã chỉ ra một số hạn chế về công tác quản lý nhà nước về PCCC tại Nhà trường.

Các hạn chế tồn tại nêu trên xuất phát từ các nguyên nhân cơ bản sau: (1) Các công trình

được đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động trong nhiều năm, đặc biệt có cơ sở trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực thi hành hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng dẫn đến hạng mục, hệ thống, thiết bị PCCC xuống cấp, hư hỏng, không được duy trì hoạt động thường xuyên và chưa đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về công tác PCCC. (2) Việc triển khai thực hiện quy định của pháp luật về PCCC còn một số khó khăn, vướng mắc như một số quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã cũ, không phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. (3) Do điều kiện khó khăn về kinh phí, Nhà trường cắt giảm chi phí đầu tư cho PCCC, trang bị, lắp đặt hệ thống, thiết bị PCCC; (4) Công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hạng mục máy móc thiết bị PCCC và CNCH còn ít dẫn đến hệ thống trang thiết bị PCCC và CNCH xuống cấp, hư hỏng...(5) Các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH gồm nhiều nội dung, lĩnh vực, trong điều kiện kinh phí khó khăn, cán bộ phụ trách công tác PCCC còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm, năng lực, nghiệp vụ còn hạn chế do vậy việc thực hiện các quy định về PCCC còn chưa tốt; (6) Nhận thức một bộ phận cán bộ, viên chức và HSSV về công tác PCCC còn chưa cao...

3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PCCC

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chuyên môn

Nhà trường thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà của chính quyền, đơn vị chuyên môn trong công tác xây dựng các mô hình an toàn về PCCC. Điều này đòi hỏi, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền phải nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác PCCC; nắm được tính chất, đặc điểm liên quan đến công tác PCCC của cơ quan, đơn vị, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCCC ở cơ sở.

Nhà trường chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC&CNCH gắn với xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với phương châm "bốn tại chỗ" (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại

chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ), nòng cốt là lực lượng Bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, sự phối hợp của toàn thể cán bộ, viên chức và HSSV trong công tác phòng cháy, chữa cháy.

3.2. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Công tác PCCC là nhiệm vụ của toàn trường, toàn thể cán bộ, viên chức và HSSV nhà trường. Để thực hiện tốt công tác PCCC thì cần sử dụng nhiều biện pháp trong đó quan trọng nhất là biện pháp tuyên truyền ý thức, trách nhiệm đối với công tác PCCC. Nhà trường cần tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC, Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 và Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; huy động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC.

Thông qua hội nghị, các buổi tuyên truyền, sinh hoạt lớp Nhà trường lồng ghép các nội dung về văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, viên chức và HSSV qua đó nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong công tác PCCC&CNCH. Tổ chức các hoạt động huấn luyện trực quan, thực hành thực tập về PCCC để mỗi người hiểu được tính chất nguy hiểm, tác hại, hậu quả của cháy, nổ; vận dụng được các kiến thức về biện pháp, quy trình PCCC&CNCH, sử dụng thành thạo các trang thiết bị chữa cháy vào các tình huống xảy ra cháy nổ.

Nhà trường cần thực hiện nghiêm túc Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH trong HSSV các cơ sở giáo dục, trong đó lồng ghép nội dung cơ bản về PCCC&CNCH trong chương trình đào tạo

và bố trí tối thiểu 3 buổi/năm để tổ chức các hoạt động bổ trợ, diễn tập về PCCC&CNCH cho sinh viên.

Khai thác tiện ích từ mạng xã hội: Trong bối cảnh số lượng người dùng internet và mạng xã hội ngày một tăng cao như hiện nay, đa số cán bộ, viên chức, HSSV của Nhà trường đều sử dụng điện thoại thông minh có sử dụng internet, đăng ký các tài khoản mạng xã hội. Chính vì vậy, việc đăng tải các thông tin cần tuyên truyền, vận động lên các trang mạng xã hội sẽ góp phần đưa các văn bản, quy định của Đảng, Nhà nước về PCCC&CNCH đến gần hơn, nhanh chóng hơn với cán bộ, viên chức và HSSV.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCCC&CNCH: Cùng với những phương pháp tuyên truyền, vận động truyền thống như tuyên truyền tập trung thông qua các buổi hội họp, qua Website... Nhà trường cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào nhiệm vụ công tác tuyên truyền, giáo dục về PCCC&CNCH. Các nội dung thông tin tuyên truyền được tổng hợp ngắn gọn, đầy đủ, súc tích dạng file điện tử và được định dạng dưới các mã QRCode. Những mã QR Code được cung cấp cho cán bộ, viên chức và được dán ở các khu vực dễ nhận biết trong khuôn viên. Khi xảy ra các tình huống liên quan đến cháy nổ hoặc có nhu cầu tìm hiểu, mọi người có thể sử dụng điện thoại thông minh để quét mã và nhận đầy đủ các thông tin mình cần.

3.3. Tổ chức huấn luyện định kỳ về PCCC&CNCH; thực tập phương án PCCC

Hàng năm, Nhà trường cần phối hợp với cơ quan Công an và các đơn vị có liên quan tổ chức huấn luyện định kỳ cho Đội PCCC&CCCH và các cá nhân có liên quan theo quy định tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ qua đó nhằm bổ sung, củng cố các kiến thức cơ bản về PCCC&CNCH, các biện pháp phòng cháy, bảo vệ tài sản, kỹ năng chữa cháy và xử lý các tình huống cháy nổ xảy ra.

Căn cứ Phương án PCCC&CNCH được duyệt và tình hình thực tế, hàng năm Nhà trường tổ chức tự thực tập Phương án hoặc phối hợp với cơ quan Công an để triển khai thực tập phương

án PCCC&CNCH cho Đội PCCC&CNCH cơ sở và cán bộ viên chức, HSSV. Thường xuyên tổ chức rà soát phương án PCCC&CNCH cơ sở sát với tình hình thực tế; đặt ra các tình huống cụ thể để tổ chức thực tập, luyện tập nhằm nâng cao khả năng xử lý khi xảy ra cháy, nổ. Thường xuyên kiện toàn, bổ sung các thành viên Ban chỉ đạo PCCC-CNCH và phòng chống thiên tai, đội phòng cháy chữa cháy cơ sở.

3.4. Tăng cường công tác tự kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung các trang thiết bị, phương tiện, hồ sơ PCCC&CNCH

Định kỳ hàng tháng, quý, các đơn vị chuyên môn triển khai công tác tự kiểm tra về PCCC để chủ động đánh giá, phát hiện các nguy cơ về cháy nổ để kịp thời có phương án xử lý. Chủ động thực hiện công tác bảo dưỡng trang thiết bị, phục vụ công tác PCCC; tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường bổ sung có lộ trình các trang thiết bị PCCC còn thiếu...theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị.

Chủ động nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác PCCC; xây dựng kế hoạch cụ thể để khắc phục các hạn chế, tồn tại trong công tác PCCC đã được chỉ ra; tranh thủ sự hướng dẫn của lực lượng Cảnh sát PCCC về chuyên môn, nghiệp vụ để nắm vững cách thức tổ chức triển khai thực hiện, nội dung, mục đích, yêu cầu cần đạt được trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC. Thực hiện nghiêm túc công tác thiết kế, thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC đảm bảo theo đúng quy định. Thường xuyên rà soát phương án phòng cháy chữa cháy.

Tập trung rà soát các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao, bố trí đầy đủ các phương tiện chữa cháy để sẵn sàng xử lý ngay sự cố ban đầu; nội quy, biển báo, sơ đồ và biển chỉ dẫn về PCCC được niêm yết; khu vực như bãi để xe, kho chứa đồ đều được bố trí bảo đảm sự thông thoáng, không cản trở đường thoát nạn, cũng như lối tiếp cận của lực lượng chữa cháy.

3.5. Tập trung loại bỏ các nguyên nhân có thể gây cháy, nổ tại các khu vực trường

Nhà trường thường xuyên kiểm tra tại các khu vực có nguy cơ về cháy nổ như nhà ăn, nhà để xe, khu KTX...thông qua kiểm tra để phát hiện các nguyên nhân có thể gây ra cháy, nổ, nhắc nhở các đơn vị, cá nhân trực tiếp quản lý thực hiện đầy đủ các quy định về PCCC. Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở cán bộ, viên chức, HSSV khoá các thiết bị đun nấu bằng gas sau khi sử dụng, hạn chế tối đa việc sạc xe điện, xe máy điện qua đêm hay sử dụng điện thoại khi đang cắm vào nguồn điện; xây dựng phong trào trường học không khói thuốc lá.

Kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm các quy định về PCCC.

3.6. Xã hội hoá công tác PCCC, xây dựng mô hình an toàn PCCC

Hàng năm, Ban chỉ đạo PCCC-CNCH và phòng chống thiên tai xây dựng các chương trình, kế hoạch để tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn tạo thành lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC trường học. Nghiên cứu triển khai xây dựng các mô hình khu tập thể, ký túc xá, khu làm việc phòng học, giảng đường an toàn về PCCC. Tuyên truyền vận động để mỗi cán bộ, giảng viên, HSSV là một chiến sĩ trên mặt trận PCCC.

Để giảm áp lực cho công tác đầu tư về PCCC Nhà trường cần tăng cường công tác xã hội hoá công tác PCCC phù hợp với các quy định như: Chủ động thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến tạo các mô hình tự động hoá phát hiện và cảnh báo cháy; mô hình tự động chữa cháy...áp dụng tại Nhà trường; đẩy mạnh xã hội hóa việc trang bị các hệ thống, phương tiện PCCC đơn giản đối với các hộ gia đình, phòng ở sinh viên ở ký túc xá.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

Công tác PCCC&CNCH đã được Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh quan tâm và đã đạt

được nhiều kết quả tích cực; những kết quả đó được thể hiện cụ thể thông qua việc đảm bảo an toàn PCCC trong Nhà trường, không để xảy ra các trường hợp cháy nổ.

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, bài viết đã chỉ ra một số tồn tại hạn chế trong công tác PCCC; đồng thời đã đề ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCCC trong Nhà trường góp phần xây dựng Trường học an toàn để cán bộ, giảng viên, học sinh sinh viên yên tâm công tác, học tập với mục tiêu xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển. Bài viết cũng cung cấp một số số liệu tin cậy giúp lãnh đạo tham khảo để phục vụ công tác lãnh chỉ đạo, làm tài liệu giúp cán bộ, giảng viên và HSSV thực hiện các đề tài nghiên cứu, các sáng kiến với nội dung có liên quan.

4.2. Kiến nghị

Đối với Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh: Cần tiếp tục quan tâm hơn nữa về công tác PCCC&CNCH; có lộ trình hợp lý khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác PCCC&CNCH; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về ý thức, tinh thần, trách nhiệm của các tập thể, cá nhân, để mỗi cá nhân thực sự trở thành một hạt nhân trong phong trào PCCC của Nhà trường.

Các đơn vị chuyên môn trong trường: Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học có liên quan đến công tác PCCC&CNCH như: Các hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động, các công nghệ mới để dập tắt đám cháy, các phương pháp, trang thiết bị phục vụ cứu nạn, thoát nạn,... nhằm góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị PCCC sát với tình hình thực tế của Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tấn xã Việt Nam. <https://infographics.vn/9-thang-nam-2023-ca-nuoc-xay-ra-1485-vu-chay-no/178885.vna>;
2. Báo Nhân dân; <https://nhandan.vn/ket-luan-nguyen-nhan-vu-chay-quan-karaoke-an-phu-lam-32-nguoi-chet-post723109.html>.
3. Báo Quân đội nhân dân Việt Nam; <https://www.qdnd.vn/phap-luat/an-ninh-trat-tu/cong-an-ha-noi-cong-bo-nguyen-nhan-vu-chay-chung-cu-mini-tai-pho-khuong-ha-743488>.
4. Báo điện tử Đài tiếng nói Việt Nam. <https://vov.vn/chinh-tri/trinh-quoc-hoi-xem-xet-luat-pccc-cuu-nan-cuu-ho-tai-ky-hop-thu-7-post1090199.vov>;
5. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
6. TCVN 3890:2023 về PCCC - *Phương tiện PCCC cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí* (Quyết định số 261/QĐ-BKHCN ngày 28/02/2023 của Bộ Khoa học và công nghệ);
7. Luật Phòng cháy và chữa cháy 2001; Luật số 40/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy 2001 (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/7/2014).
8. Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
9. QCVN 06:2022/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình (*Ban hành theo Thông tư 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 của Bộ Xây dựng*); Thông tư 09/2023/TT-BXD về sửa đổi một số nội dung QCVN 06:2022/BXD.

Thông tin của tác giả:**ThS. Trần Đức Quý**

Trưởng phòng Quản trị và Dịch vụ công, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).976.254.123 Email: tranducquy@qui.edu.vn

ThS. Trần Hoài Nam

Phó Trưởng phòng Quản trị và Dịch vụ công, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).917.33.203 Email: tranhoainam@qui.edu.vn

ThS. Lê Thanh Cường

Phó Trưởng phòng Quản trị và Dịch vụ công, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).902.138.689 Email: lethanhcuong@qui.edu.vn

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF FIRE PROTECTION AT QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY

Information about authors:

Tran Duc Quy, M.Eng., Head of office of Facilities Management and Public Services, Quang Ninh University of Industry. Email: tranducquy@qui.edu.vn

Tran Hoai Nam, M.A., Deputy Head of office of Facilities Management and Public Services, Quang Ninh University of Industry.

Le Thanh Cuong, M.Eng., Deputy Head of office of Facilities Management and Public Services, Quang Ninh University of Industry.

ABSTRACT:

Fire protection is a very important job, because fire protection helps minimize the risks that fire and explosion cause to people and property. In recent times, along with innovating content, programs, teaching methods, training, scientific research, the work of ensuring school safety in general and fire protection in particular has been of interest by the Quang Ninh University of Industry (QUI). QUI identified it as one of the key tasks. However, besides the main advantages, fire protection in the School still reveals many limitations and shortcomings. This article points out the current situation and proposes solutions to improve the effectiveness of fire protection at QUI.

Keywords: Fire protection, Electrical system, Fire Alarm System, Students.

REFERENCES

1. Vietnam News Agency. <https://infographics.vn/9-thang-nam-2023-ca-nuoc-xay-ra-1485-vu-chay-no/178885.vna>;
2. The People's paper; <https://nhandan.vn/ket-luan-nguyen-nhan-vu-chay-quan-karaoke-an-phu-lam-32-nguoi-chet-post723109.html>.
3. Vietnam People's Army newspaper; <https://www.qdnd.vn/phap-luat/an-ninh-trat-tu/cong-an-ha-noi-cong-bo-nguyen-nhan-vu-chay-chung-cu-mini-tai-pho-khuong-ha-743488>.
4. Voice of Vietnam electronic newspaper. <https://vov.vn/chinh-tri/trinh-quoc-hoi-xem-xet-luat-pccc->

cuu-nan-cuu-ho-tai-ky-hop-thu-7-post1090199.vov;

5. Decree No. 136/2020/ND-CP details a number of articles and measures to implement the Law on Fire protection and the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Fire protection
6. Vietnamese Standard 3890:2023 on fire protection - Fire protection equipment for houses and buildings - Equipment and arrangement (Decision No. 261/QĐ-BKHCN dated February 28, 2023 of the Ministry of Science and Technology);
7. Law on Fire protection 2001; Law No. 40/2013/QH13 amends and supplements a number of articles of the 2001; Law on Fire protection (effective from July 1, 2014).
8. Decree 79/2014/ND-CP dated July 31, 2014 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Fire protection and the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Fire protection.
9. Vietnam Standard 06:2022/BXD on Fire Safety for Houses and Constructions (Issued under Circular 06/2022/TT-BXD dated November 30, 2022 of the Ministry of Construction); Circular 09/2023/TT-BXD on amending some contents of Vietnam Standard 06:2022/BXD.

Ngày nhận bài: 21/5/2024;

Ngày gửi phản biện: 21/5/2024;

Ngày nhận phản biện: 10/6/2024;

Ngày chấp nhận đăng: 14/6/2024.